

**PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN COI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ
HỌC KỲ II_NĂM HỌC 2022 - 2023**

STT	Mã GV	Họ và tên	Văn 24/4	Sinh 24/4	Anh 25/4	Lý 25/4	Toán 27/4	Địa 27/4	Sử 03/5	Hóa 03/5	Tin 05/5	CD 05/5		Tổng số
1	HT	Nguyễn Thanh Tòng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		5
2	PHT1	Nguyễn Văn Dũng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		5
3	PHT2	Nguyễn Phi Hùng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		5
4	PHT3	Nguyễn Trang Hoàng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		5
5	TO1	Đoàn Ngọc Ánh	x	x			x	x			x	x		3
6	TO2	Võ Minh Châu			x	x	x	x						2
7	TO3	Trịnh Văn Điệp	x	x			x	x						2
8	TO5	Lê Thị Hiền	x	x			x	x			x	x		3
9	TO7	Cao Minh Khương	x	x			x	x			x	x		3
10	TO8	Hồng Thị Mỹ Kiều	x	x			x	x	x	x				3
11	TO9	Huỳnh Bá Phước	x	x			x	x	x	x	x	x		4
12	TO10	Nguyễn Thị Kim Thoa	x	x			x	x						2
13	TO11	Võ Hoàng Minh Thư	x	x			x	x	x	x	x	x		4
14	TO12	Lê Văn Tĩnh	x	x			x	x						2
15	TO13	Trần Thị Mộng Tuyền	x	x			x	x	x	x	x	x		4
16	TO14	Đoàn Thị Ri-A	x	x			x	x						2
17	LY1	Tạ Lê Duy			x	x	x	x	x	x				3
18	LY2	Lê Quý Giang			x	x	x	x			x	x		3
19	LY3	Huỳnh Thị Phương Lan	x	x	x	x			x	x				3
20	LY4	Phan Thị Mộng Linh	x	x			x	x	x	x				3
21	LY5	Võ Thị Ngọc Lý			x	x	x	x						2
22	LY6	Nguyễn Thị Thùy Quyên	x	x	x	x			x	x	x	x		4
23	LY7	Nguyễn Thị Minh Quỳnh			x	x	x	x	x	x				3
24	LY8	Trần Văn Thái			x	x	x	x	x	x	x	x		4
25	HO1	Phạm Vũ Ngọc Duy			x	x	x	x	x	x				3
26	HO2	Vũ Thị Thu Hồng			x	x	x	x	x	x				3
27	HO4	Nguyễn Thị Kim Tuyền	x	x	x	x			x	x				3
28	HO5	Vương Quốc Việt	x	x	x	x					x	x		3
29	HO6	Phạm Khánh Vinh	x	x	x	x					x	x		3
30	HO7	Nguyễn Thị Mỹ Anh			x	x	x	x	x	x				3
31	HO8	Nguyễn Tuyết Minh	x	x	x	x			x	x	x	x		4

STT	Mã GV	Họ và tên	Văn	Sinh	Anh	Lý	Toán	Địa	Sử	Hóa	Tin	CD	Tổng số
			24/4	24/4	25/4	25/4	27/4	27/4	03/5	03/5	05/5	05/5	
32	SI1	Thị Cẩm	x	x	x	x					x	x	3
33	SI2	Hồng Thị Mỹ Dung	x	x			x	x					2
34	SI3	Trương Thị Thanh Hương	x	x			x	x			x	x	3
35	SI4	Trịnh Giang Thùy Khương	x	x	x	x			x	x	x	x	4
36	SI5	Phạm Thị Thu Thủy	x	x	x	x			x	x			3
37	SI6	Nguyễn Hoàng Thảo Uyên			x	x	x	x			x	x	3
38	VA2	Phan Thị Hoàng Diễm	x	x			x	x	x	x			3
39	VA3	Nguyễn Phương Hồng Đức	x	x			x	x	x	x			3
40	VA4	Bùi Ngọc Đức			x	x	x	x			x	x	3
41	VA5	Lê Thị Hằng	x	x	x	x			x	x			4
42	VA6	Cao Thị Lan	x	x			x	x	x	x	x	x	2
43	VA7	Nguyễn Thị Thùy Linh	x	x			x	x					3
44	VA8	Phạm Thị Luyến	x	x			x	x	x	x			3
45	VA9	Đỗ Thị Thanh Nhân	x	x	x	x			x	x			2
46	VA10	Đông Vũ Việt Nhi	x	x			x	x					4
47	VA12	Huỳnh Tấn Thành	x	x			x	x	x	x	x	x	4
48	VA13	Nguyễn Thị Hồng Trinh	x	x	x	x			x	x	x	x	2
49	SU1	Nguyễn Duy Cảnh			x	x	x	x					2
50	SU2	Huỳnh Thị Diên			x	x	x	x					3
51	SU3	Đoàn Thị Dung			x	x	x	x	x	x			4
52	SU4	Nguyễn Thị Bích Ngọc	x	x			x	x	x	x	x	x	4
53	SU5	Bùi Thị Phương Loan	x	x			x	x	x	x	x	x	2
54	DI1	Đậu Thị Hoa	x	x			x	x					2
55	DI2	Nguyễn Thị Lan Hương			x	x	x	x					2
56	DI3	Nguyễn Trung Kiên			x	x	x	x					0
57	DI4	Nguyễn Thị Quỳnh											2
58	DI6	Ngô Thị Vân			x	x	x	x					0
59	DI5	Tô Hoàng Thái											4
60	CD1	Nguyễn Tâm Hiền	x	x			x	x	x	x	x	x	2
61	CD2	Trần Thị Hương			x	x	x	x					2
62	CD3	Lê Thị Phương Thảo			x	x	x	x					2
63	CD4	Nghiêm Thị Kim Oanh	x	x			x	x					4
64	CN1	Dương Trường Thạnh	x	x			x	x	x	x	x	x	2
65	AV1	Võ Thị Phương Ánh	x	x	x	x							4
66	AV2	Mai Thị Kim Duyên			x	x	x	x	x	x	x	x	4
67	AV3	Đoàn Thu Minh Khoa			x	x	x	x	x	x	x	x	4
68	AV12	Nguyễn Thành Phát			x	x	x	x	x	x	x	x	4



STT	Mã GV	Họ và tên	Văn	Sinh	Anh	Lý	Toán	Địa	Sử	Hóa	Tin	CD	Tổng số
			24/4	24/4	25/4	25/4	27/4	27/4	03/5	03/5	05/5	05/5	
69	AV5	Vũ Văn Luân			x	x	x	x			x	x	3
70	AV6	Trần Thy Bảo Ngọc	x	x	x	x					x	x	3
71	AV7	Phạm Thị Hồng Ngọc	x	x	x	x					x	x	3
72	AV8	Lê Thị Thương Tín											0
73	AV9	Bùi Thị Thanh Tuyền	x	x	x	x							2
74	AV10	Nguyễn Tuyết Vi	x	x	x	x					x	x	3
75	AV11	Liêu Như Yến			x	x	x	x					2
76	AV13	Nguyễn Thảo Quỳnh	x	x	x	x			x	x	x	x	4
77	TI1	Nguyễn Sỹ Bằng	x	x	x	x			x	x			3
78	TI2	Đoàn Nguyễn Thùy Dung	x	x	x	x			x	x	x	x	4
79	TI3	Nguyễn Thị Hồng Loan			x	x	x	x	x	x	x	x	4
80	TI4	Nguyễn Ngọc Phương Quỳnh			x	x	x	x					2
81	TI5	Thiều Thị Ngọc Triệu	x	x	x	x			x	x	x	x	4
82	TD1	Ngô Trường An	x	x	x	x					x	x	3
83	TD2	Huỳnh Minh Thuận	x	x	x	x					x	x	3
84	TD3	Lưu Ngọc Thanh Trâm	x	x	x	x							2
85	TD4	Trần Thanh Tú	x	x	x	x			x	x	x	x	4
86	TD5	Trịnh Thanh Tùng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	5
87	QP1	Võ Quan Huân	x	x	x	x							2
88	QP2	Phạm Lê Yến Linh	x	x	x	x			x	x	x	x	4

Ghi chú: + Các môn kiểm tra tại lớp trước ngày 22/4/2023, GV có tiết lớp nào coi kiểm tra lớp đó
+ Giáo viên có việc riêng phải chủ động nhờ đồng nghiệp thay thế (trừ ngày 3/5 và 5/5).

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Dũng